THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 01

Ngày 04/01/2022

Bản tin hàng tuần ra ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững.

2. Mức xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào mức thu nhập của người dân.

3. 04 điều kiện chuyển áp dụng biện pháp xử lý hành chính quản lý tại gia đình.

4. Quy định về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

5. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất và giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

6. Quy định về hoạt động pha chế thuốc để điều trị người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. Giảm mức thu 37 loại phí, lệ phí, mức giảm cao nhất tới 50%.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều kiện thi, xét thăng hạng và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Mức hỗ trợ đối với công đoàn viên là ca bệnh F0?

2. Nguyên tắc hỗ trợ công đoàn viên là đối tượng F0 của công đoàn?

3. Từ 2022, những đối tượng nào được tăng 7,4% lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội?

4. Các đối tượng nghỉ hưu trước ngày 01/01/1995 có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 2,5 triệu đồng/tháng được điều chỉnh như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Ngày 22/12/2021, Chính phủ đã ra Nghị quyết 160/NQ-CP về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Với mục đích tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững, xác định giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững của đất nước, phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đặt con người là trung tâm của sự phát triển trong điều kiện mới.

Để thực được các mục đích trên, các bộ, ngành, địa phương phải thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo, cụ thể: Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Chính phủ; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo; vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Tiếp tục tổ chức Cuộc thi "Các tác phẩm báo chí viết về công tác giảm nghèo"; tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, chính sách trợ giúp pháp lý. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi; hỗ trợ các mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh…

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các bộ,

ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hằng năm tổ chức vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo; tổ chức cuộc thi "Các tác phẩm báo chí viết về công tác giảm nghèo" 02 năm/lần. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xác định các chỉ tiêu giảm nghèo bền vững trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22/12/2021.

2. MỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH PHẢI CĂN CỨ VÀO MỨC THU NHẬP CỦA NGƯỜI DÂN

Ngày 23/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 118/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính về: Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; quy định về vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính; quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Hình thức xử phạt, mức xử phạt được quy định đối với từng hành vi vi phạm hành chính và phải căn cứ vào các yếu tố sau đây: tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm; mức thu nhập, mức sống trung bình của người dân trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; mức độ giáo dục, răn đe và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt.

Việc xác định mức phạt tiền đối với 01 hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng theo nguyên tắc sau đây: Khi xác định mức phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, thì được giảm trừ theo nguyên tắc 01 tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ 01 tình tiết tăng nặng; mức phạt tiền cụ thể đối với 01 hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.

Trường hợp hành vi vi phạm hành chính được thực hiện trong một khoảng thời gian có nhiều Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước có hiệu lực, mà không xác định được Nghị định để áp dụng, thì việc lựa chọn áp dụng văn bản nào được hướng dẫn như sau: Nếu hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, thì áp dụng Nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để xử phạt. Đồng thời, nếu hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện, thì áp dụng Nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm để xử phạt.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

3. 04 ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH QUẢN LÝ TẠI GIA ĐÌNH

Ngày 24/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Nghị định này quy định việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và việc xem xét, quyết định chuyển sang áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình.

Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện theo nguyên tắc: Không xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người vi phạm; tôn trọng và bảo vệ bí mật cá nhân của người vi phạm; người có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân bị xem xét áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; việc quyết định thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân người vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng; chỉ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên trong trường hợp cần thiết nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội…

Một số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được chuyển sang áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình nếu đáp ứng đủ các điều kiện: tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; gia đình có nguồn thu nhập ổn định, có chỗ ở để người chưa thành niên sống cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ, có điều kiện phối hợp trong giáo dục, quản lý người chưa thành niên; có bản cam kết của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải có nhân thân tốt, tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý người chưa thành niên tại gia đình; có thời gian để giáo dục, quản lý, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để người chưa thành niên tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương.

Thời hạn áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình từ 03 đến 06 tháng. Biện pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người vi phạm cư trú hoặc nơi cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định đặt trụ sở quyết định áp dụng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

4. QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.

Ngày 27/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 121/2021/NĐ-CP về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Cụ thể, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nếu đáp ứng các điều kiện sau: doanh nghiệp có cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng 5 sao do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xếp hạng; có khu vực để bố trí điểm kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện; có người quản lý, điều hành điểm kinh doanh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn; có vốn điều lệ tối thiểu là 500 tỷ đồng và năm tài chính liền kề trước năm doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, doanh nghiệp kinh doanh có lãi; có phương án kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng đảm bảo duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng chỉ được phép tổ chức các trò chơi điện tử có thưởng tại một điểm kinh doanh duy nhất được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh. Điểm kinh doanh phải đáp ứng các điều kiện sau: được bố trí cách ly ra khỏi các khu vực tổ chức hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp và có cửa ra, vào riêng; có các thiết bị điện tử, hệ thống camera để theo dõi, giám sát thường xuyên toàn bộ hoạt động trong điểm kinh doanh…

Các đối tượng được phép chơi ở điểm kinh doanh là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại tại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và còn thời hạn tại Việt Nam. Người chơi được doanh nghiệp xác nhận và trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng; được nhận tiền trả thưởng và chuyển hoặc mang tiền trả thưởng bằng ngoại tệ ra nước ngoài theo quy định…

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngày 27/12/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 24/2021/TT-BTTTT về việc quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

Theo đó, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được phân loại theo chức năng, nhiệm vụ (gồm đơn vị phục vụ quản lý nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị vừa quản lý nhà nước vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công), và theo mức độ tự chủ tài chính. Trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước, gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện

nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chiến lược, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan chủ quản; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng cơ quan ngôn luận của cơ quan quản lý nhà nước chủ quản; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ quản lý thông tin, tư liệu, số liệu về lĩnh vực quản lý nhà nước và hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước chủ quản…

Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện: có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu; không đáp ứng đủ các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; việc tổ chức lại các đơn vị đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông được thực hiện khi có một trong các điều kiện: Không còn chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước; không đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; ba năm liên tiếp hoạt động không hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt…

Đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện giải thể sau khi hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có) và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/02/2022.

6. QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG PHA CHẾ THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Ngày 27/12/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư 30/2021/TT-BYT quy định về hoạt động pha chế thuốc để điều trị người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Theo đó, hoạt động pha chế thuốc để phục vụ yêu cầu điều trị cho người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; pha chế thuốc từ nguyên liệu làm thuốc trong trường hợp thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam hoặc thuốc có số đăng ký lưu hành nhưng chưa cung ứng hoặc

cung ứng chưa đủ nhu cầu điều trị; pha chế từ thuốc thành phẩm trong trường hợp pha loãng nồng độ thuốc, phối trộn các loại thuốc, chia sẵn liều sử dụng, kết hợp pha loãng với phối trộn, pha loãng với chia liều, chuyển dạng dùng theo yêu cầu điều trị.

Người phụ trách pha chế thuốc có trách nhiệm tổ chức và giám sát các hoạt động liên quan đến việc pha chế thuốc tại cơ sở, rà soát toàn bộ hồ sơ pha chế và hồ sơ kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc pha chế trước, trong và sau khi pha chế. Cơ sở phân công cho người có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành dược thực hiện nhiệm vụ này.

Người trực tiếp pha chế thuốc có trách nhiệm pha chế các thuốc theo công thức được phê duyệt, bảo đảm tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công việc pha chế thuốc và các quy định bắt buộc liên quan đến điều kiện pha chế, vệ sinh và an toàn, hoàn thành hồ sơ pha chế thuốc và kiểm soát trước khi thuốc được cấp phát.

Cơ sở phải có các quy định, quy trình cho việc vệ sinh và tổ chức thực hiện đầy đủ. Các quy định, quy trình này phải được rà soát định kỳ và được phê duyệt bởi người đứng đầu cơ sở. Thuốc pha chế theo lô thực hiện kiểm nghiệm 100% các lô thuốc pha chế theo tiêu chuẩn chất lượng đã được người đứng đầu cơ sở phê duyệt. Cơ sở tự kiểm nghiệm hoặc gửi mẫu kiểm nghiệm tại cơ sở có chức năng kiểm nghiệm thuốc hợp pháp khác.

Thông tư này không điều chỉnh việc điều dưỡng viên thực hiện pha chế thuốc tiêm dạng bột và pha thuốc tiêm vào dịch truyền theo chỉ định của bác sỹ tại phòng điều trị để sử dụng ngay cho người bệnh.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2022.

7. GIẢM MỨC THU 37 LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ, MỨC GIẢM CAO NHẤT TỚI 50%

Ngày 24/12/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 120/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Theo đó, giảm 10%-50% mức thu đối với 37 loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Cụ thể, giảm 10% mức phí sử dụng đường bộ với xe tải, xe ô tô chuyên dùng, xe đầu kéo; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; phí trong công tác an toàn thực phẩm… theo quy định hiện hành.

Giảm 30% các phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; phí trong lĩnh vực y tế; phí sử dụng đường bộ với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách (xe ô tô chở người, các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng)...

Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, cấp

chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; lệ phí cấp Căn cước công dân; phí giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... giảm xuống bằng 50% so với quy định hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, ĐIỀU KIỆN THI, XÉT THĂNG HẠNG VÀ XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH LƯU TRỮ

Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều kiện thi, xét thăng hạng và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ. Dự thảo gồm 6 Chương với 23 Điều áp dụng đối với viên chức chuyên ngành lưu trữ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến 6,38. Đối với chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III, viên chức khi tuyển dụng yêu cầu trình độ đại học trở lên được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến 4,98. Viên chức khi tuyển dụng yêu cầu trình độ cao đẳng được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến 4,89. Chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến 4,06.

Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên từ hạng III lên hạng II theo quy định chung thì trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III và tương đương, viên chức có ít nhất 02 công trình về lĩnh vực lưu trữ sau: chủ trì/tham gia đề án chuyên môn, đề tài nghiên cứu, công trình khoa học cấp cơ sở trở lên, được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; tác giả của bài báo khoa học về lưu trữ đã được công bố trên tạp chí khoa học được tính điểm; tác giả của sáng kiến được áp dụng có hiệu quả vào hoạt động của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận; tham gia biên soạn sách về lĩnh vực lưu trữ đã được xuất bản. Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III và tương đương từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ chức danh tương đương với chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III thì thời gian giữa chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng. Đối với viên chức thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên từ hạng IV lên hạng III phải có thời gian giữ chức danh từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ chức danh tương đương với chức

danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV thì thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng IV tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng.

Viên chức được xét thăng hạng đặc cách từ hạng III lên hạng II khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng II theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý yêu cầu chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng II. Đối với viên chức được xét thăng hạng đặc cách từ hạng IV lên hạng III khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý yêu cầu hạng chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên hạng III.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Mức hỗ trợ đối với công đoàn viên là ca bệnh F0?*

Trả lời: Theo Quyết định số 3749/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành ngày 15/12/2021 quy định đoàn viên, người lao động là ca bệnh F0, không vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch Covid-19 được hỗ trợ như sau:

- Tối đa là 3 triệu đồng/người nếu có triệu chứng bệnh nặng, phải điều trị từ 21 ngày trở lên tại bệnh viện, cơ sở y tế được thu dung điều trị Covid-19 theo các giấy tờ xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Tối đa là 1,5 triệu đồng/người nếu phải điều trị ngoại trú từ 21 ngày trở lên hoặc điều trị nội trú dưới 21 ngày tại bệnh viện, cơ sở y tế được thu dung điều trị Covid-19 theo các giấy tờ xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Đối với đoàn viên, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn tử vong do nhiễm Covid-19 thì thân nhân của họ được hỗ trợ là 5 triệu đồng/người.

2. Hỏi: *Nguyên tắc hỗ trợ công đoàn viên là đối tượng F0 của công đoàn?*

Trả lời: Theo Điều 3 Quyết định số 3749/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành ngày 15/12/2021 quy định mỗi đối tượng F0 chỉ được hỗ trợ một lần dù nhiều lần dương tính với Sars-CoV-2. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng mức hỗ trợ khác nhau theo quy định thì được hưởng theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất. Trường hợp đã được chi hỗ trợ khi là F0 sau đó bị tử vong do Covid-19 thì thân nhân được hỗ trợ theo quy định.

3. Hỏi: *Từ 2022, những đối tượng nào được tăng 7,4% lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội?*

Trả lời: Theo Điều 1 và Điều 2, Nghị định số 108/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/12/2021 quy định điều chỉnh tăng 7,4% lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm

xã hội và trợ hằng tháng của tháng 12/2021 cho các đối tượng như sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia BHXH tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định 41/2009/QĐ-TTg); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP, Nghị định 34/2019/NĐ-CP, Nghị định 121/2003/NĐ-CP và Nghị định 09/1998/NĐ-CP đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng.

- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg và Quyết định số 613/QĐ-TTg năm 2010; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206-CP năm 1979 của Hội đồng Chính phủ.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130/CP năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

- Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

- Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

4. Hỏi: *Các đối tượng nghỉ hưu trước ngày 01/01/1995 có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 2,5 triệu đồng/tháng được điều chỉnh như thế nào?*

Trả lời: Theo Khoản 2, Điều 2 Nghị định số 108/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/12/2021 quy định từ 01/01/2022, điều chỉnh tăng thêm đối với các đối tượng nghỉ hưu trước ngày 01/01/1995 có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 2,5 triệu đồng/tháng như sau:

- Tăng 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ 2,3 triệu đồng/người/tháng trở xuống.

- Tăng lên bằng 2,5 triệu đồng/người/tháng đối với những người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng

từ 2,3 triệu đồng/người/tháng đến dưới 2,5 triệu đồng/người/tháng./.